

Bản án số: 343/2021/HS-ST

Ngày: 02– 11– 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Tấn Tài

Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

Tr Th Th N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Th T, sinh năm 1967 và bà L Th T Ng, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Ng Th T H (tên gọi khác: Ty), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số 1/107, khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng H H, sinh năm 1962 và bà Ng Th L, sinh năm 1965; chồng M V L, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Tr Ng S (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp Hòa Tân, xã Đ, huyện Th, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Ng G, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Tr Ng G, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

L Tr Ngh (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp Th, xã H, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Th Nh, sinh năm 1980 và bà L Th Ph, sinh năm 1980. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tr Q L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Ng, xã Vân Kh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr C V, sinh năm 1967 và bà Ng Th G, sinh năm 1969. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tr Ng G, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Đ Nh Tr, sinh năm 1997. Vắng mặt.

+ Ng Th V, sinh năm 2000. Vắng mặt.

+ Ph M Ch, sinh năm 2000. Vắng mặt.

+ H V Đ, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tr Th Th N thuê trọ phòng số 5, nhà trọ địa chỉ: D5/16, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và sống chung với Ng Th T H từ tháng 8 năm 2020. N và H là hai đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng và chi phí sinh hoạt hàng ngày, N đã sử dụng các tài khoản Zalo tên “Ny lai iii” và tài khoản Messenger FaceBook tên “Trần lai’s Ny” để liên lạc và bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. N đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, mỗi lần bán một gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và khi nào N không có mặt ở nhà thì H là người giúp N bán ma túy cho các đối tượng đến mua. N và H đã bán ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/4/2021, Tr Q L sử dụng tài khoản Zalo “Linh” nhắn tin vào tài khoản Zalo “Ny Lai iii” của Tr Th Th N hỏi mua thiếu của N một gói ma túy với giá 200.000 đồng thì N đồng ý. L điều khiển xe mô tô Biển số 51P9 - 6050 đi đến phòng trọ số 5, nhà trọ địa chỉ: D5/16, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mua thiếu của N 01 (một) gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. L khai nhận trước đó đã mua ma túy đá của N khoảng 10 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy với giá

tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong số 10 lần này thì Ng Th T H có bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho L vào khoảng 02 tháng trước khi bị bắt.

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 ví da màu đen; 01 máy tính bảng hiệu Masstel màu xanh; 01 xe mô tô Biển số: 51P9 - 6050 thu giữ của Tr Q L.

Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ban hành quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Tr Q L.

Tại Bản kết luận giám định số 197/MT-PC09 đề ngày 27/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,1737gam, loại Methamphetamine (Ma túy thu giữ của Tr Q L sau khi mua của Tr Th Th N).

Lần thứ hai:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 20/4/2021, L Tr Ng điều khiển xe mô tô Biển số: 61H8 - 8457 đến phòng trọ số 5, nhà trọ địa chỉ: D5/16, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp Tr Th Th N và mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng đem về sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 21/4/2021 Ng đi đến phòng trọ của N và xin N một chiếc nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy thì N đồng ý và cho Ng. Sau đó, Ng điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Ng khai nhận trước đó đã mua ma túy đá của N khoảng 15 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy đá với giá tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 ví da màu nâu; 01 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô Biển số: 61H8 - 8457 thu giữ của L Tr Ng.

Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ban hành quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của L Tr Ng.

Tại bản kết luận giám định số 196/MT-PC09 đề ngày 27/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,2603gam, loại Methamphetamine (Ma túy thu giữ của L Tr Ng sau khi mua của Tr Th Th N).

Lần thứ ba:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 21/4/2021, Tr Ng S sử dụng tài khoản Zalo của S nhắn tin vào tài khoản “Ny Laiii” của Tr Th Th N và hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và nói S chạy qua phòng trọ của N gặp bạn của N lấy ma túy và S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô Biển số 67M1-800.22 đến trước cơ sở trọ địa chỉ: D5/16, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An rồi đi bộ đến phòng trọ số 5 gặp bạn của Ni là Ng Th T H. Sau khi gặp H thì S đã nhận 01 gói ma túy đá và đưa cho H 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. S khai nhận khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, S đã đến phòng trọ của N và mua trực tiếp từ N 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Tang vật thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 xe mô tô Biển số: 67M1 - 800.22 thu giữ của Tr Ng S; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 thu giữ của Ng Th T H.

Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ban hành quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Tr Ng S.

Tại bản kết luận giám định số 198/MT-PC09 đề ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,1710 gam, loại Methamphetamine (Ma túy thu giữ của Tr Ng S khi vừa mua của Ng Th T H).

Quá trình điều tra, Ng Th T H khai nhận trước đó đã nhiều lần bán ma túy giúp cho N, trong đó Hoa đã bán ma túy cho L 01 lần 01 gói ma túy đá với giá là 200.000 đồng và bán ma túy cho S một lần thì bị bắt quả tang. Việc H bán ma túy cho N thì được N cho ăn ở không mất tiền và cho H tiền tiêu xài.

Từ những tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt giữ Tr Th Th N khi Ni đang điều khiển xe mô tô Biển số 61C1-442.84 về đến phòng trọ số 5 tại địa chỉ nêu trên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr Th Th N tại phòng trọ số 5, nhà trọ địa chỉ: D5/16, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện và thu giữ của N gồm: 01 hộp giấy màu trắng có dòng chữ RIC SKIN bên trong có 12 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) và 01 cân điện tử. N khai nhận số ma túy trên do N cất giấu nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm tiền lời. Việc N cất giấu 12 gói ma túy và 01 cân điện tử trong hộp giấy để phòng trọ thì H không biết.

Tang vật thu giữ: 12 gói nylon hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp); 01 hộp giấy màu trắng có dòng chữ RIC SKIN; 01 cân điện tử; 01 xe mô tô Biển số 61C1-442.84; 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh thu giữ của Tr Th Th N.

Ngày 21/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ban hành quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Tr Th Th N.

Tại bản kết luận giám định số 199/MT-PC09 đề ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,9967 gam (M1); 1,0951 gam (M2); 0,5577 gam (M3); 1,5953 gam (M4), loại Methamphetamine (Ma túy thu giữ tại phòng trọ số 5 của Tr Th Th N).

Quá trình điều tra, Tr Th Th N khai nhận: Nguồn gốc số ma túy thu giữ tại thời điểm khám xét tại phòng trọ của N là do N mua của một người phụ nữ tên Tiên (có đặc điểm nước da trắng, dáng người ốm cao, nói giọng miền Tây) tại khu vực ngã ba Bớt Mỹ, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mua 01 gói ma túy với giá 1.300.000 đồng vào buổi trưa ngày 21/4/2021. Sau đó, N đem về phân nhỏ ra thành 14 gói ma túy và Ni đã bán trực tiếp cho L 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và đưa H bán 01 gói ma túy đá cho S với giá 200.000 đồng. Còn lại 12 gói ma túy đá thì N đem cất giấu trong 01 hộp giấy màu trắng cùng 01 cân điện tử thì bị cơ quan Công an phát hiện như trên. Việc Ni cất giấu 12 gói ma túy này thì H không biết.

Bản Cáo trạng số 373/CT-VKS-TA ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tr Th Th N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Ng Th T H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017); Tr Ng S, Tr Q L và L Tr Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tr Th Th N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ng Th T H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tr Ng S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Tr Q L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; L Tr Ng từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng gồm: Chất ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong, ghi vụ số 196, 197, 198, 199/PC09, gửi lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An; 01 (một) ví da màu đen thu giữ của bị cáo Tr Q L; 01 (một) ví da màu nâu và 01 (một) vỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo L Tr Ng; 01 (một) hộp giấy màu trắng có dòng chữ RIC SKIN và 01 (một) cân điện tử thu giữ của bị cáo Tr Th Th N. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) máy tính bảng Masstel màu xanh thu giữ của bị cáo Tr Q L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 kèm sim số 0971.863.043 và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Ng Th T H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim số 0765.928.174 thu giữ của bị cáo Tr Ng S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh kèm sim số 0344.426.762 thu giữ của bị cáo Tr Th Th N. Quá trình điều tra xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA VARIO màu trắng đỏ đen, Biển số 67M1 – 800.22, thu giữ của bị cáo Tr Ng S. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo Sơn mượn của mẹ ruột là bà Tr Ng G để đi làm, việc S sử dụng xe mô tô trên để mua ma túy thì bà G không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Tr Ng G theo quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS FI – 1SK, Biển số 61C1 – 442.84, thu giữ của bị cáo Tr Th Th N. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo H đứng tên chủ sở hữu và N đã mượn xe của H đi mua nước uống, ngoài ra N còn sử dụng xe mô tô trên của H để làm phương tiện đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Cơ quan điều tra đã làm việc với bị cáo H thì H có biết việc N sử dụng xe mô tô của mình để đi bán ma túy, nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước chiếc xe trên.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE * KRSA, Biển số 61H8 - 8457, có số khung: RLHHC08042Y341954, số máy HC08E-0342026 thu giữ của bị cáo L Tr Ng. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo Ng mượn của một người anh tên L (quen biết ngoài xã hội) ở khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 21/4/2021 để đi công việc. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định nhân thân lai lịch của người tên L nên chưa làm việc được. Truy nguyên biển số và số khung, số máy xác định chiếc xe do bà Ng Th B Nh đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên xác minh tại phường Thới Hòa không có đương sự Ng Th B Nh đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết, nên đề nghị giao lại chiếc xe mô tô biển số 61H8 – 8457 cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, kiểu dáng WAVE, nhãn hiệu không rõ, số loại không rõ, Biển số 51P9 - 6050, có số khung: VTTPCG002YVN*0060969*, số máy VLVN252FMH*0060969* thu giữ của bị cáo Tr Q L. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo L mượn của một người anh tên Trí (quen biết ngoài xã hội) ở khu vực phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 21/4/2021 để đi công việc. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định nhân thân lai lịch của người tên Trí nên chưa làm việc được. Truy nguyên biển số và số khung số máy nhưng không tìm thấy chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết, nên đề nghị giao chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Tr Ng S, L Tr ng, Tr Q L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 18 tháng 10 năm 2021 được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận. Xét, đề nghị xét xử vắng mặt của các bị cáo là tự nguyện, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Tr Th Th N và Ng Th T H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Tr Ng S, Tr Q L và L Tr Ng đem về sử dụng. Cụ thể: Vào ngày 20/4/2021 tại phòng trọ số 5, nhà trọ địa chỉ: D5/16, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương N đã bán cho Ng 0,2603 gam ma túy, loại Methamphetamine; ngày 21/4/2021 N đã bán cho L 0,1737 gam ma túy, loại Methamphetamine; N đã đưa ma túy để H bán cho S 0,1710 gam ma túy, loại Methamphetamine. Qua khám xét tại phòng trọ nêu trên còn phát hiện thu giữ 4,2448 gam ma túy, loại Methamphetamine

của N cất giấu nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện. Ngoài ra xác định được, trước đó N đã bán ma túy cho khoảng 15 đối tượng nghiện ma túy và H đã bán ma túy cho L được 01 lần thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Tr Th Th N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Ng Th T H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tr Ng S, Tr Q L và L Tr Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài các bị cáo đã mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo mua bán, sử dụng là Methamphetamine, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người trực tiếp đi mua ma túy về phân nhỏ ra bán cho các con nghiện, sau đó nhiều lần nhờ bị cáo Hoa bán ma túy cho bị cáo để kiếm tiền tiêu xài chung; bị cáo L mua của N 0,1737gam, loại Methamphetamine; bị cáo Ng mua của N 0,2603gam, loại Methamphetamine; bị cáo S mua của H 0,1710 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên mức hình phạt của bị cáo N sẽ cao hơn bị cáo H; bị cáo Ng sẽ cao hơn bị cáo S, L. Tuy nhiên, khi áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt từng bị cáo cho phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về nhân thân: Bị cáo N, H, L, Ng, S có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa đối với các bị cáo N, S, Ng, L là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo H do có con nhỏ nên Hội đồng xét xử sẽ xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng gồm: Chắt ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 197/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Chắt ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 196/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Chắt ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 198/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Chắt ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 199/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) ví da màu đen thu giữ của bị cáo Tr Q L; 01 (một) ví da màu nâu và 01 (một) nỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo L Tr Ng; 01 (một) hộp giấy màu trắng có dòng chữ RIC SKIN và 01 (một) cân điện tử thu giữ của bị cáo Tr Th Th N. Xét thấy đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) máy tính bảng Masstel màu xanh (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) thu giữ của bị cáo Tr Q L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11, số IMEI: 869874040111815 kèm sim số 0971.863.043 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số sim điện thoại) và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Ng Th T H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 860646044952033, kèm sim số 0765.928.174 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số sim điện thoại) thu giữ của bị cáo Tr Ng S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI: 865394040686496, kèm sim số 0344.426.762 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) thu giữ của bị cáo Tr Th Th N. Quá trình điều tra xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA VARIO màu trắng đỏ đen, Biển số 67M1 – 800.22, thu giữ của bị cáo Tr Ng S. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo S mượn của mẹ ruột là bà Tr Ng G để đi làm, việc S sử dụng xe mô tô trên để mua ma túy thì bà G không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Tr Ng G là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS FI – 1K, xy lanh 124,9 cm³, Biển kiểm soát 61C1 – 442.84, có số khung: RLCL1SK10EY011215, số máy: 1SK1-011232 (không chìa khóa, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) thu giữ của bị cáo Tr Th Th N. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo H đứng tên chủ sở hữu và N đã mượn xe của H đi mua nước uống, ngoài ra N còn sử dụng xe mô tô trên của H để làm phương tiện đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ho thừa nhận có biết việc N sử dụng xe mô tô của mình để đi bán ma túy. Xét, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE* KRSA, xy lanh 97 cm³, Biển kiểm soát 61H8 - 8457, có số khung: RLHHC08042Y341954, số máy HC08E-0342026 (không chìa khóa, không bửng, không kiếng) thu giữ của bị cáo L Tr Ng. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo Ng mượn của một người anh tên Lộc (quen biết ngoài xã hội) ở khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 21/4/2021 để đi công việc. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định nhân thân lai lịch của người tên Lộc nên chưa làm việc được. Truy nguyên biển số và số khung, số máy xác định

chiếc xe do bà Ng Th B Nh đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên xác minh tại phường Thới Hòa không có đương sự Ng Th B Nh đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết, nên cần giao lại chiếc xe mô tô Biển số 61H8 – 8457 cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, kiểu dáng WAVE, nhãn hiệu không rõ, số loại không rõ, xy lanh 97 cm³, Biển kiểm soát 51P9 - 6050, có số khung: VTTPCG002YVN*0060969*, số máy: VLVN252FMH*0060969* (không chìa khóa, không ốp bửng, không kiềng) thu giữ của bị cáo Tr Q L. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bị cáo L mượn của một người anh tên Trí (quen biết ngoài xã hội) ở khu vực phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 21/4/2021 để đi công việc. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định nhân thân lai lịch của người tên Trí nên chưa làm việc được. Truy nguyên biển số và số khung số máy nhưng không tìm thấy chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ giải quyết nên cần giao lại chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[12] Đối với đối tượng bán ma túy cho N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Do đó, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[13] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Thị Thúy Ni;

- Điểm c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Hoa;

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc Sơn, Trần Quang Linh và Lê Trọng Nghĩa;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136; Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tr Th Th N và Ng Th T H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Tr Ng S, Tr Q L và L Tr Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tr Th Th N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Ng Th T H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Tr Ng S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Tr Q L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo L Tr Ng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 197/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Chất ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 196/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Chất ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 198/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Chất ma túy sau khi giám định còn lại đã được niêm phong trong một bì thư, ghi vụ số 199/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) ví da màu đen thu giữ của bị cáo Tr Q L; 01 (một) ví da màu nâu và 01 (một) vỏ thủy tinh thu giữ của bị cáo L Tr Ng; 01 (một) hộp giấy màu trắng có dòng chữ RIC SKIN và 01 (một) cân điện tử thu giữ của bị cáo Tr Th Th N.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) máy tính bảng Masstel màu xanh (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) thu giữ của bị cáo Trần Quang Linh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11, số IMEI: 869874040111815 kèm sim số 0971.863.043 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số sim điện thoại) và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Ng Th T H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 860646044952033, kèm sim số 0765.928.174 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy và số sim điện thoại) thu giữ của bị cáo Tr Ng S; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số IMEI: 865394040686496, kèm sim số 0344.426.762 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) thu giữ của bị cáo Tr Th Th N.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS FI – 1K, xy lanh 124,9 cm³, Biển kiểm soát 61C1 – 442.84, có số khung: RLCL1SK10EY011215, số máy: 1SK1-011232 (không chìa khóa, không kiểm tra tình trạng bên trong máy) thu giữ của bị cáo Tr Th Th N.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE* KRSA, xy lanh 97 cm³, Biển kiểm soát 61H8 - 8457, có số khung: RLHHC08042Y341954, số máy HC08E-0342026 (không chìa khóa, không bửng, không kiềng) thu giữ của bị cáo L Tr Ng để tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương 01 (một) xe mô tô hai bánh, kiểu dáng WAVE, nhãn hiệu không rõ, số loại không rõ, xy lanh 97 cm³, Biển kiểm soát 51P9 - 6050, có số khung:

VTTPCG002YVN*0060969*, số máy: VLVN252FMH*0060969* (không chìa khóa, không ốp bửng, không kiềng) thu giữ của bị cáo Tr Q L để tiếp tục xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Ủy nhiệm chi số 68 ngày 13 tháng 9 năm 2021).

3. Về án phí: Bị cáo Tr Th Th N; Ng Th T H; Tr Ng S, Tr Q L và L Tr Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết

